TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/01/2024
"Về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê Hiền – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1389/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đa, tỉnh L

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Gái N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đa, tỉnh L

(Ông Đ Bà N có Đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Võ Văn Đ trình bày:

Qua quá trình quen biết và tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình ông và Bà N đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 1990, nhưng do trình độ hiểu biết pháp luật không có, nên ông và Bà N không có đăng ký kết hôn. Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 1990 cho đến nay, cả hai sống tại ấp B, xã T, huyện Đa, tỉnh L Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm sống, Bà N lại không chăm lo cho gia đình, nên cả hai thường xuyên cải vã đôi khi còn dẫn đến xô xát. Mặc dù, ông đã cố gắng nhường nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, từ đó làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc nhau, cả hai đã không còn sống chung hơn 10 năm, trong thời gian này cũng không tới lui quan tâm chăm sóc nhau, nên ông yêu cầu không công nhận ông và Bà Nguyễn Thị Gái N là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh Bình, sinh ngày 10/7/1993 và Võ Trường An, sinh ngày 24/12/1996, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 11 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Nguyễn Thị Gái N trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên bà và Ông Đ đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì cả hai cất nhà riêng và sinh sống tại ấp B, xã T, huyện Đa, tỉnh L

Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã gay gắt mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã không sống chung hơn 10 năm nay, nhận thấy hiện nay tình cảm cả hai không còn, nên trước yêu cầu không công nhận vợ chồng của Ông Đ bà cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh Bình, sinh ngày 10/7/1993 và Võ Trường An, sinh ngày 24/12/1996, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa như sau:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, thực hiện hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng, xác định quan hệ tranh chấp, người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án tham gia giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân Ông Đ yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng Bà N đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, như vậy đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của Ông Đ là có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh Bình, sinh ngày 10/7/1993 và Võ Trường An, sinh ngày 24/12/1996, hiện nay con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 09, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông Võ Văn Đ và Bà Nguyễn Thị Gái N đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Văn Đ khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với Bà Nguyễn Thị Gái N, xét thấy Bà N hiện đang cư trú tại ấp B, xã T, huyện Đa, tỉnh L Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ” yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Võ Văn Đ và bị đơn Bà Nguyễn Thị Gái N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào lời trình bày cũng như chứng cứ mà các đương sự cung cấp để giải quyết vụ án.

[3] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: Ông Võ Văn Đ có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận vợ chồng với Bà Nguyễn Thị Gái N, xác định Ông Đ là nguyên đơn, Bà N là bị đơn.

[4] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Về nguyên nhân mâu thuẫn: Ông Đ và Bà N chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990 và có với nhau 02 con chung nhưng không

làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý". Vì vậy, quan hệ giữa Ông Đ và Bà N không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông bà đã không sống chung với nhau từ năm 2010 đến nay, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận quan hệ giữa Ông Đ và Bà N là quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Võ Thanh Bình, sinh ngày 10/7/1993 và Võ Trường An, sinh ngày 24/12/1996. Hiện con chung đã trưởng thành, cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết hơn nữa ông bà xác định con chung có đủ năng lực hành vi dân sự và không bị mất khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về chia tài sản, nợ chung: Ông Đ Bà N xác định quá trình chung sống ông bà không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Võ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 266, 277 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Võ Văn Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Ông Võ Văn Đ và Bà Nguyễn Thị Gái N.

[2] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Võ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000

đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005584 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Võ Văn Đ đã nộp xong án phí.

[3] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án.

[4] Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hiền